

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/DS-ST

Ngày: 24/8/2018.

V/v “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Việt Phúc.

2. Bà Hoàng Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2018 về việc “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý Khoa Đ, sinh năm: 1961.

Trú tại: 30 Bạch Đằng, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện: Ông Bùi Anh N, sinh năm 1976; *(Có mặt)*

Trú tại: khối Mỹ Hạc, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Là đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền ngày 13 tháng 01 năm 2018*).

- Bị đơn: Ông Lý Đình Th, sinh năm: 1971. *(Có mặt)*

Địa chỉ: 09 Phan Ngọc Nhân, phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lý Tuyết M, sinh năm: 1934

Trú tại: 10 Trần Phú, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

2. Bà Lý Tuyết Tr, sinh năm: 1945.

Trú tại: 16 Chu Văn An, phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

3. Bà Lý Tuyết Hg, sinh năm: 1950.

Trú tại: Tổ 30 thôn Bến Trễ, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

4. Bà Lý Tuyết H, sinh năm: 1956.

Trú tại: 30 Bạch Đằng, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện của bà Lý Tuyết M, bà Lý Tuyết Tr, bà Lý Tuyết Hg và bà Lý Tuyết H:

Ông Bùi Anh N, sinh năm 1976; *(Có mặt)*

Trú tại: khối Mỹ Hạc, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Là đại diện theo ủy quyền *(Văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 01 năm 2018).*

5. Ông Lý Khoa H, sinh năm: 1947. *(Vắng mặt)*

Trú tại: 30 Bạch Đằng, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

6. Bà Trương Thị B, sinh năm: 1943.

Trú tại: 170/23 Lý Thường Kiệt, phường Sơn Phong, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

7. Chị Lý Bửu Tr, sinh: 1967.

Trú tại: tổ 1, khối 1, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

8. Chị Lý Bửu Ch, sinh năm: 1969.

Trú tại: 58 Nguyễn Trường Tộ, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

9. Chị Lý Bửu Ng, sinh năm: 1973.

Trú tại: 41A/C73 Lý Thường Kiệt, phường Sơn Phong, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

10. Chị Lý Bửu Th, sinh năm: 1975. *(Có mặt)*

Trú tại: 168 Lý Thái Tổ, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

11. Anh Lý Đình Q, sinh năm: 1977.

Trú tại: 170/23 Lý Thường Kiệt, phường Sơn Phong, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện của bà Trương Thị B, chị Lý Bửu Tr, chị Lý Bửu Ch, chị Lý Bửu Ng và anh Lý Đình Q: Chị Lý Bửu Th, sinh năm 1975; (Có mặt)

Trú tại: 168 Lý Thái Tổ, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Là đại diện theo ủy quyền. *(Văn bản ủy quyền ngày 09.3.2018).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 01 năm 2018, văn bản trình bày ý kiến của người đại diện ngày 07.3.2018, trong quá trình làm việc và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Bùi Anh N trình bày:

Cha mẹ ông Lý Khoa Đ là cụ ông Lý Chấn T (sinh năm 1915, chết năm 2002) và cụ bà Đường L (sinh năm 1913, chết năm 1996) trong quá trình chung sống có tạo lập được khối tài sản chung là ngôi nhà và quyền sử dụng đất tại số 30 Bạch Đằng, phường Minh

An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam với diện tích: 55,3m² tại thửa 244, tờ bản đồ số 12 và đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hội An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AD 399588 đứng tên ông Lý Chấn T.

Năm 1996, cụ bà Đường L chết. Năm 2002, cụ ông Lý Chấn T chết. Cả hai người không ai để lại di chúc. Cha mẹ ông Đ có 07 người con gồm: bà Lý Tuyết M, bà Lý Tuyết Tr, ông Lý Khoa T, ông Lý Khoa H, bà Lý Tuyết H, bà Lý Tuyết H và ông Lý Khoa Đ. Hiện nay, ông Lý Khoa T đã chết năm 2010. Ông T có vợ là bà Trương Thị B và 06 người con là: bà Lý Bửu Tr, bà Lý Bửu Ch, ông Lý Đình Th, bà Lý Bửu Ng, bà Lý Bửu Th và ông Lý Đình Q.

Sau khi cha mẹ ông Đ chết, ông Đ là người quản lý, sử dụng ngôi nhà nói trên. Đến năm 2007 nhà cửa xuống cấp, ông Đ đã xin phép sửa chữa, tháo dỡ nhà cũ, xây dựng lại nhà mới theo thiết kế được cấp phép.

Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hội An giải quyết: Phân chia thừa kế khối tài sản của cha mẹ ông Đ để lại là ngôi nhà và quyền sử dụng đất tại số: 30 Bạch Đằng, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam cho những người thừa kế. Trước khi phân chia thừa kế, ông Đ yêu cầu trích công sức đóng góp, tôn tạo, bảo quản khối tài sản trên cho ông bằng 1/8 giá trị khối tài sản trên trước khi chia thừa kế. Ông Đ yêu cầu được nhận toàn bộ ngôi nhà và đất nói trên, ông sẽ bồi trả lại kỷ phần thừa kế cho những người thừa kế.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 12.02.2018, trong quá trình làm việc và tại phiên tòa, bị đơn, ông Lý Đình Th trình bày:

Ông thống nhất về hàng thừa kế và di sản thừa kế của ông bà nội ông để lại theo như nguyên đơn trình bày. Ông bà nội và ba ông chết không để lại di chúc. Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu chia thừa kế di sản do ông bà nội để lại, ông không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chú ông. Cụ thể: Ông Đ muốn nhận toàn bộ di sản và thanh toán lại giá trị từng kỷ phần thì má ông, bà Trương Thị B cùng 06 chị em ông cũng có quyền ấy. Đặc biệt, ba ông là con trai trưởng và ông là cháu nội đích tôn. Trong khi đó ông Đ sống trong điều kiện độc thân. Nhà và đất của ông bà nội để lại còn là nơi thờ tự tổ tiên, ông bà và ông bà nội ông. Ông biết rất rõ chú ông sẽ bán di sản trên vì chú ông không có đủ điều kiện về kinh tế để thanh toán lại cho những đồng thừa kế. Nếu ông Đ bán di sản thì việc thờ tự, hương khói ông bà sẽ thế nào. Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế do ông bà nội để lại, ông đồng ý trích cho ông Đ 1/8 giá trị di sản về công sức đóng góp, tôn tạo, bảo quản khối di sản. Gia đình ông cũng có nguyện vọng muốn giữ lại kỷ vật của ông bà nội. Do đó, ông muốn thỏa thuận giá giữa đôi bên, nếu thống nhất gia đình ông sẽ chồng tiền ngay để nhận khối di sản.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 12.02.2018, trong quá trình làm việc và tại phiên tòa, đại diện những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lý Tuyết M, bà Lý Tuyết Tr, bà Lý Tuyết Hg và bà Lý Tuyết H, ông Bùi Anh N trình bày:

Các bà M, Tr, Hg và H thống nhất về di sản thừa kế và hàng thừa kế theo như nguyên đơn trình bày. Cha mẹ các bà chết không để lại di chúc. Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu chia thừa kế về tài sản theo pháp luật do cha mẹ để lại, 04 bà thống nhất chia thừa kế về tài sản theo pháp luật, thống nhất trích công sức đóng góp, tôn tạo, bảo quản khối tài sản trên cho ông Đ bằng 1/8 giá trị khối tài sản trên trước khi chia thừa kế và đồng ý giao toàn bộ di sản cho ông Đ để ông Đ thôi trả lại kỷ phần thừa kế cho những người thừa kế.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 25.02.2018, biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 21.3.2018, trong quá trình làm việc, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lý Khoa H trình bày:

Ông thống nhất về di sản thừa kế và hàng thừa kế theo như nguyên đơn trình bày. Cha mẹ ông chết không để lại di chúc. Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu chia thừa kế về tài sản theo pháp luật do cha mẹ để lại, ông đồng ý chia thừa kế về tài sản theo pháp luật và thống nhất trích công sức đóng góp, tôn tạo, bảo quản khối tài sản trên cho ông Đ bằng 1/8 giá trị khối tài sản trên trước khi chia thừa kế.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 12.02.2018, trong quá trình làm việc và tại phiên tòa, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Lý Bửu Th cũng là đại diện của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Trương Thị B, bà Lý Bửu Tr, bà Lý Bửu Ch, bà Lý Bửu Ng và ông Lý Đình Q trình bày:

Bà cũng thống nhất về hàng thừa kế và di sản thừa kế của ông bà nội bà để lại theo như các bên đã trình bày. Ông bà nội và ba bà chết không để lại di chúc. Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu chia thừa kế di sản do ông bà nội để lại, bà đồng ý trích cho ông Đ 1/8 giá trị di sản về công sức đóng góp, tôn tạo, bảo quản khối di sản. Gia đình bà có nguyện vọng được nhận khối di sản của ông bà nội để lại và sẽ thôi trả lại cho các cô chú phần thừa kế của họ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam trình bày quan điểm: Từ khi thụ lý đến ngày đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, tất cả các đương sự đều có ý thực chấp hành pháp luật tốt. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Lý Khoa Đ. Chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông Lý Chấn T và bà Đường L. Trích cho ông Đ 1/8 giá trị di sản về công sức đóng góp, tôn tạo, bảo quản khối di sản. Phần di sản còn lại chia theo pháp luật. Giao nhà và đất tại số: 30 Bạch Đằng, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam cho ông Lý Khoa Đ trọn quyền sở hữu, sử dụng; ông Đ có trách

nhiệm thời trả lại cho các đồng thừa kế số tiền tương đương với kỷ phần thừa kế mà họ được nhận. Án phí dân sự sơ thẩm, các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Lý Khoa Đ khởi kiện tranh chấp với ông Lý Đình Th về việc thừa kế tài sản. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Hội An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015 thì “*1. Thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản, 10 năm đối với động sản, kể từ thời điểm mở thừa kế*”. Cụ Lý Chấn T chết ngày 27/02/2002, cụ Đường L chết ngày 19/7/1996. Ngày 18/01/2018, ông Lý Khoa Đ khởi kiện yêu cầu chia thừa kế đối với di sản của hai cụ để lại là ngôi nhà và quyền sử dụng đất tại số 30 Bạch Đằng, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Như vậy, thời hiệu khởi kiện chia di sản của hai cụ vẫn còn.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Lý Khoa H vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung vụ án:

Về di sản thừa kế: Cụ Lý Chấn T và cụ Đường L trong quá trình chung sống đã tạo lập được khối tài sản chung là ngôi nhà và quyền sử dụng đất tại số: 30 Bạch Đằng, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam với diện tích: 55,3m² tại thửa 244, tờ bản đồ số 12 đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hội An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Lý Chấn T (*Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AD 399588 ngày 12/12/2005*). Sau khi cụ T và cụ L chết, ông Lý Khoa Đ là người trực tiếp quản lý, sử dụng toàn bộ di sản. Đến năm 2007, ông Đ đã xin phép sửa chữa, tháo dỡ nhà cũ, xây dựng lại nhà mới theo thiết kế được cấp phép. Qua đo đạc thực tế vào ngày 18/4/2018, diện tích thực tế của thửa đất 244 là 45,5m², giảm 9,8m² so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp. Nguyên nhân giảm diện tích thửa đất là do mở vỉa hè đường Bạch Đằng. Như vậy, di sản của hai cụ Lý Chấn T và Đường L bao gồm: 01 ngôi nhà 02 tầng, tường xây, nền xi măng, mái lợp ngói âm dương, kết cấu: trụ, khung, sàn chịu lực gỗ, diện tích sử dụng: 45,5m² x 2 tầng = 91m² nằm trên diện tích đất 45,5m², tại số 30 Bạch Đằng, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam có tứ cận như sau:

+ Đông giáp thửa ODT. 243.

- + Tây giáp thửa ODT.245.
- + Nam giáp đường Bạch Đằng.
- + Bắc giáp thửa ODT.237.

Theo biên bản định giá ngày 18/4/2018, tổng giá trị của di sản theo giá thị trường tại thời điểm là: Giá trị quyền sử dụng đất: 7.052.500.000 đồng + giá trị nhà: 95.167.000 đồng = 7.147.677.000 đồng (*Bảy tỷ một trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn đồng y*).

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đều thống nhất tổng giá trị của di sản theo giá thị trường tại thời điểm xét xử là 8.560.000.000 đồng (*Tám tỷ năm trăm sáu chục triệu đồng y*). Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận giá trị này khi tiến hành phân chia di sản.

Về những người thừa kế theo pháp luật: Cụ Lý Chấn T và cụ Đường Lchết, không ai để lại di chúc, không ai để lại nghĩa vụ về tài sản. Do đó, di sản của hai cụ để lại được chia theo pháp luật. Hai cụ có tất cả 07 người con gồm: Bà Lý Tuyết M, bà Lý Tuyết Tr, ông Lý Khoa T, ông Lý Khoa H, bà Lý Tuyết Hg, bà Lý Tuyết H và ông Lý Khoa Đ. Ông Lý Khoa T đã chết ngày 18/11/2010, cũng không để lại di chúc, cũng không để lại nghĩa vụ về tài sản. Ông T có vợ là: bà Trương Thị B và 06 người con là: chị Lý Bửu Tr, chị Lý Bửu Ch, anh Lý Đình Th, chị Lý Bửu Ng, chị Lý Bửu Th và anh Lý Đình Q. Như vậy, theo quy định tại Điều 638; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 679 Bộ luật Dân sự năm 1995 thì bà Lý Tuyết M, bà Lý Tuyết Tr, ông Lý Khoa T, ông Lý Khoa H, bà Lý Tuyết Hg, bà Lý Tuyết H và ông Lý Khoa Đ là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Lý Chấn T và cụ Đường L. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 676 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì bà Trương Thị B, chị Lý Bửu Tr, chị Lý Bửu Ch, anh Lý Đình Th, chị Lý Bửu Ng, chị Lý Bửu Th và anh Lý Đình Q là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lý Khoa T.

Phân chia di sản: Qua các lần hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, tất cả các đương sự đều thống nhất trích cho ông Lý Khoa Đ 1/8 giá trị di sản của cụ Lý Chấn T và cụ Đường L về công sức đóng góp, tôn tạo, bảo quản khối di sản. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này, trích cho ông Đ 1/8 x 8.560.000.000 đồng = 1.070.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm bảy chục triệu đồng*).

Giá trị di sản còn lại: 8.560.000.000 đồng - 1.070.000.000 đồng = 7.490.000.000 đồng (*Bảy tỷ bốn trăm chín chục triệu đồng y*) chia đều cho 07 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất. Như vậy, bà Lý Tuyết M, bà Lý Tuyết Tr, ông Lý Khoa T, ông Lý Khoa H, bà Lý Tuyết Hg, bà Lý Tuyết H và ông Lý Khoa Đ mỗi người được nhận: 7.490.000.000 đồng / 7 = 1.070.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm bảy chục triệu đồng*).

Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lý Khoa T: Bà Trương Thị B, chị Lý Bửu Tr, chị Lý Bửu Ch, anh Lý Đình Th, chị Lý Bửu Ng, chị Lý Bửu Th và anh Lý

Đình Q mỗi người được nhận: $1.070.000.000 \text{ đồng} / 7 = 152.857.142 \text{ đồng}$ (*Một trăm năm mươi hai triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi hai đồng*).

Như vậy, phần của ông Lý Khoa Đ được nhận bao gồm phần công sức đóng góp, tôn tạo, bảo quản khối di sản và kỷ phần thừa kế tổng cộng là: $1.070.000.000 \text{ đồng} + 1.070.000.000 \text{ đồng} = 2.140.000.000 \text{ đồng}$ (*Hai tỷ một trăm bốn mươi triệu đồng*).

Ông Lý Khoa Đ và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lý Khoa T đều có nguyện vọng được nhận toàn bộ di sản và thôi trả lại kỷ phần thừa kế cho những người thừa kế khác. Hội đồng xét xử thấy rằng, ông Lý Khoa Đ hiện đang trực tiếp quản lý sử dụng di sản; ông không có nhà ở và đất ở nào khác; phần lớn những đồng thừa kế (*bà Lý Tuyết M, bà Lý Tuyết Tr, bà Lý Tuyết Hg và bà Lý Tuyết H*) đều đồng ý giao toàn bộ di sản cho ông Đ để ông Đ thôi trả lại kỷ phần thừa kế cho những người thừa kế khác. Và lại, ông Đ là người được chia phần lớn di sản. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nhận hiện vật của ông Lý Khoa Đ, giao cho ông Đ trọn quyền sở hữu và sử dụng toàn bộ di sản của ông Lý Chấn T và bà Đường L. Ông Đ phải thôi trả lại cho bà Lý Tuyết M, bà Lý Tuyết Tr, ông Lý Khoa H, bà Lý Tuyết Hg, bà Lý Tuyết H mỗi người là $1.070.000.000 \text{ đồng}$ (*Một tỷ không trăm bảy chục triệu đồng*); thôi trả cho bà Trương Thị B, chị Lý Bửu Tr, chị Lý Bửu Ch, anh Lý Đình Th, chị Lý Bửu Ng, chị Lý Bửu Th và anh Lý Đình Qu mỗi người là $152.857.142 \text{ đồng}$ (*Một trăm năm mươi hai triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi hai đồng*).

[3] Án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật người cao tuổi; bà Lý Tuyết M, bà Lý Tuyết Tr, ông Lý Khoa H, bà Lý Tuyết Hg, bà Lý Tuyết H và bà Trương Thị B được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Những đương sự còn lại phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chi phí thẩm định, định giá tài sản: Đại diện nguyên đơn, ông Lý Khoa Đ tự nguyện nộp toàn bộ chi phí định giá là $2.000.000 \text{ đồng}$ nên Hội đồng xét xử chấp nhận (*đã nộp đủ*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 623, Điều 649, Điều 650 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 676 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng Điều 638; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 679 Bộ luật Dân sự năm 1995;

Căn cứ Điều 12 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Lý Khoa Đ đối với bị đơn, ông Lý Đình Th về việc tranh chấp về thừa kế tài sản.

2/ Giao cho ông Lý Khoa Đ trọn quyền sở hữu, sử dụng: 01 ngôi nhà 02 tầng, tường xây, nền xi măng, mái lợp ngói âm dương, kết cấu: trụ, khung, sàn chịu lực gỗ, diện tích sử dụng: $45,5\text{m}^2 \times 2 \text{ tầng} = 91\text{m}^2$ nằm trên diện tích đất $45,5\text{m}^2$, tại số: 30 Bạch Đằng, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam có tứ cận như sau:

+ Đông giáp thửa ODT. 243.

+ Tây giáp thửa ODT.245.

+ Nam giáp đường Bạch Đằng.

+ Bắc giáp thửa ODT.237.

(Có sơ đồ trích đo thửa đất kèm theo).

3/ Ông Lý Khoa Đ có trách nhiệm bồi trả lại cho những đồng thừa kế như sau: Bồi trả cho bà Lý Tuyết M, bà Lý Tuyết Tr, ông Lý Khoa H, bà Lý Tuyết Hg, bà Lý Tuyết H mỗi người là 1.070.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm bảy chục triệu đồng*); bồi trả lại cho bà Trương Thị B, chị Lý Bửu Tr, chị Lý Bửu Ch, anh Lý Đình Th, chị Lý Bửu Ng, chị Lý Bửu Th và anh Lý Đình Q mỗi người là 152.857.142 đồng (*Một trăm năm mươi hai triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi hai đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền được trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4/ Chi phí thẩm định, định giá tài sản: Ông Lý Khoa Đ tự nguyện nộp 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng, đã nộp đủ*).

5/ Án phí Dân sự sơ thẩm:

Bà Lý Tuyết M, bà Lý Tuyết Tr, ông Lý Khoa H, bà Lý Tuyết Hg, bà Lý Tuyết H và bà Trương Thị B được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lý Khoa Đ phải nộp 74.800.000 đồng (*Bảy mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.428.500 đồng (*Mười ba triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai thu số 0009322 ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Ông Đ còn phải nộp 61.371.500 đồng (*Sáu mươi mốt triệu ba trăm bảy mươi mốt nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lý Bửu Tr, chị Lý Bửu Ch, anh Lý Đình Th, chị Lý Bửu Ng, chị Lý Bửu Th và anh Lý Đình Q mỗi người phải nộp 7.642.857 đồng (*Bảy triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/8/2018). Ông Lý Khoa H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THA DS thành phố Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Hà